

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 7, ấp S, phường H, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã SN, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Chị và anh Trần Văn H sống chung với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SN, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 20-10-2006, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có lối sống ích kỷ, nhiều lần đánh đập chị, mặc dù chị đã khuyên ngăn anh H nhiều lần, tạo điều kiện cho anh H sửa sai để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh H không sửa đổi nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân cách nay 08 năm, không ai quan tâm đến ai, mỗi người sống một nơi, hiện nay anh H còn sinh sống tại tổ 2, ấp T, xã SN, huyện Tân Châu,

tỉnh Tây Ninh hay không thì chị không biết nhưng cha, mẹ anh H vẫn còn sống tại địa chỉ này. Nay chị nhận thấy chị và anh H không thể tiếp tục sống chung được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Trần Văn H, sinh ngày 07-9-2007, hiện cháu đang sống chung với cha, mẹ anh H tại tổ 2, ấp T, xã SN, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn H nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy giữa chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân từ năm 2011 cho đến nay không thể hàn gắn được nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Do đó căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị N đối với anh Trần Văn H.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N đồng ý giao cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nên giao con chung tên Trần Văn H, sinh ngày 07-9-2007 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị N không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng

xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Trần Văn H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 15-5-2019 (bút lục số 28) thể hiện anh H và chị N không sống chung với nhau đến nay khoảng 04 năm, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N thừa nhận hiện nay cháu H đang sinh sống ổn định với anh H cùng ông bà nội (cha, mẹ anh H) tại tổ 2, ấp T, xã SN, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên đồng ý giao cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, do đó giao con chung tên Trần Văn H, sinh ngày 07-9-2007 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị N không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Văn H, sinh ngày 07-9-2007 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0026464 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N và anh Trần Văn H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã SN;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc